

Bản án số: 179/2022/HC-PT

Ngày 04 - 7 - 2022

V/v “*Kiến quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm

Các Thẩm phán: Ông Lê Phước Thanh

Ông Nguyễn Tấn Trường

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*
Ông **Phạm Tấn Ánh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 101/2022/TLPT-HC ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “*Kiến quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 96/2021/HC-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Phan Văn Q, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T2, xã T3, huyện N, tỉnh Quảng Nam, có mặt

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc D – Phó Chủ tịch, vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Huỳnh Tuấn N1 - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P, tỉnh Quảng Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phan Văn Tr, sinh năm 1968; bà Huỳnh Thị Ánh T4, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tuyết: Ông Phan Văn Tr, có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Văn Tr:

+ Bà Dương Thị Mỹ L; địa chỉ: Thôn P1, xã Q1, huyện H, tỉnh Quảng Nam, có mặt

+ Ông Nguyễn Danh S; địa chỉ: K92/9/9 đường T5, phường M, quận N2, thành phố Đà Nẵng, có mặt

2. Bà Võ Thị N3, sinh năm 1943; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt

3. Ông Phan L2, sinh năm 1938; bà Ninh Thị D, sinh năm 1974; cùng địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Ông L2 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền ông của L2, bà D: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T2, xã T3, huyện N, tỉnh Quảng Nam, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện:

Năm 1994, cha mẹ của ông Phan Văn Q là ông Phan L2 và bà Võ Thị N3 có viết Giấy cho đất làm nhà ở để cho ông Phan Văn Q và ông Phan Văn Tr diện tích đất trồng dừa và bạch đàn tại thôn X, xã T, huyện P thuộc thửa đất số 816, tờ bản đồ số 5 do Hợp tác xã giao cho ông L2 và bà N3 sử dụng từ trước năm 1994. Năm 1994, ông Q làm nhà trên diện tích đất này và ở ổn định đến năm 2019 không ai tranh chấp, ông Q đã nộp thuế sử dụng đất cho Nhà nước theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, ngày 22/01/1995 Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã T6 cũ (nay là UBND huyện P) đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với toàn bộ diện tích đất của thửa đất số 816, tờ bản đồ số 5 tại thôn X, xã T, huyện P cho hộ ông Phan Văn Tr. Dựa vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp năm 1995, ngày 23/12/2019 ông Tr đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện P yêu cầu ông Q trả đất cho ông Tr, lúc này ông Q mới biết UBND huyện P cấp luôn phần diện tích đất có ngôi nhà của ông Q cho ông Tr. Vì vậy ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện P (UBND thị xã T6 - Quảng Nam Đà Nẵng) cấp cho hộ ông Phan Văn Tr ngày 22/01/1995 đối với thửa đất số 816, tờ bản đồ số 5, diện tích 365m² tại địa chỉ: thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Buộc UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn Q đối với thửa đất số 816, tờ bản đồ số 5, diện tích 165m² tại thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu: Buộc UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn Q đối với thửa đất số 816, tờ bản đồ số 5, diện tích 165m² tại thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện - Ông Huỳnh Tuấn N1 trình bày: Qua kiểm tra hồ sơ sổ mục kê đất đai lập theo Nghị định

64/CP của Chính phủ thì thửa đất số 816, tờ bản đồ số 5, diện tích 365m², loại đất thổ cư do ông Phan Văn Tr kê khai. Ngày 22/01/1995, hộ ông Tr được UBND thị xã T6 (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói trên. Như vậy, trình tự thủ tục kê khai, đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phan Văn Tr được thực hiện theo quy định của Nghị định 64/CP của Chính phủ. Tuy nhiên, từ khi kê khai, đăng ký và được UBND thị xã T6 (cũ) cấp GCNQSDĐ cho đến nay hộ ông Phan Văn Tr và hộ ông Phan Văn Q cùng xây dựng nhà trên thửa đất số 816, tờ bản đồ số 5 từ trước năm 1995. Từ các nội dung trên, UBND huyện P đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phan Văn Tr trình bày: Không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Q, vì đất tranh chấp hiện nay vợ chồng ông Tr sử dụng hợp pháp, kê khai đăng ký theo Nghị định 64/CP của Chính phủ và đã được UBND thị xã T6 (cũ) cấp GCNQSDĐ, Giấy tặng cho đất mà ông Q trình bày trên là không hợp pháp.

+ Ông Phan L2 (là cha ruột ông Phan Văn Q và ông Phan Văn Tr) và bà Ninh Thị D (vợ ông Phan Văn Q) đều trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp trước đây là của Hợp tác xã nông nghiệp 2 giao cho hộ gia đình ông L2 quản lý, sử dụng, sau đó Hợp tác xã giải thể thì vẫn còn đất của gia đình ông L2. Vợ chồng ông L2 đã thống nhất cho hai con là Phan Văn Tr và Phan Văn Q cùng sử dụng thửa đất này để làm nhà ở, hiện nay trên đất có hai ngôi nhà của hai con là Trí và Quang. Cả 02 ngôi nhà được xây dựng từ trước năm 1994, Hợp tác xã không có giao đất cho ông Tr, ông L2 cũng không có trả đất lại cho Hợp tác xã. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

+ Bà Võ Thị N3 trình bày: Nguồn gốc đất là do Hợp tác xã nông nghiệp 2 giao cho vợ chồng bà canh tác, sau đó hai con bà là Trí và Quang làm nhà ở trên đất, hiện nay hai con bà tranh chấp tại Tòa án, bà mong hai con hòa thuận giải quyết cho tình cảm anh em.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 96/2021/HC-ST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ Điều 165, khoản 2 Điều 173 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc: Buộc UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn Q đối với thửa đất số 816, tờ bản đồ số 5, diện tích 165m² tại thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015; Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận câu khởi kiện của người khởi kiện ông Phan Văn Q về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai;

- Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã T6, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng cũ (nay là Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam) cấp cho hộ ông Phan Văn Tr ngày 22/01/1995 đối với thửa đất số 816, tờ bản đồ số 5, diện tích 365m² tại địa chỉ: thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo cho đương sự.

Ngày 13/12/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Tr có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Phan Văn Q do ông Nguyễn Thanh T1 đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Tr do ông Nguyễn Danh S và bà Dương Thị Mỹ L đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông Nguyễn Danh S và bà Dương Thị Mỹ L đại diện theo ủy quyền của ông Phan Văn Tr cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm thu thập và đánh giá chứng cứ không đầy đủ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tr nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Tr và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự có mặt và đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án. Xét trong quá trình thu thập chứng cứ người bị kiện đã trình bày rõ trong hồ sơ và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính HĐXX quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về phần nội dung: Nguồn gốc thửa đất số 816 tờ bản đồ số 5, diện tích 365m² đã được UBND thị xã T6 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/01/1995 (Trong Giấy chứng nhận còn có thêm các thửa đất khác) thì theo lời

khai của ông Phan L2, bà Võ Thị N3 và một số nhân chứng là của Hợp tác xã T giao cho ông L2, bà N3. Ngày 20/02/1994, ông L2, bà N3 lập giấy cho đất ông Phan Văn Tr và ông Phan Văn Q đã được bà Phan Thị Tư là chị ruột ông Tr, ông Q cũng khai rõ việc cho trên. Tại đơn xác nhận nhà ở cũ ngày 20/12/2019 của ông Phan Văn Q, có 11 người dân, Ban nhân dân thôn X, Chi hội phụ nữ thôn, Ban công tác mặt trận thôn X đều xác nhận ông Q làm nhà năm 1994. Cũng tại đơn xin xác nhận nhà ở cũ ngày 20/12/2019 của ông Phan Văn Q có nội dung ông Q yêu cầu xác nhận nguồn gốc đất là của Hợp tác xã giao cho cha ông Q là ông Phan L2, sau đó ông L2 giao lại cho ông Phan Văn Tr và ông Q làm nhà đã được bà Trần Thị Hoa là thôn trưởng thôn X xác nhận: Nguồn gốc nhà ở và đất xây dựng nhà ở theo đơn trình bày của ông Phan Văn Q là đúng và UBND xã T xác nhận nhà ở thuộc quyền sở hữu của ông Phan Văn Q là đúng. Tại đơn xin xác nhận quyền sử dụng đất ngày 04/8/2020 của ông Phan Văn Q đã được UBND xã T xác nhận: Nhà ở của hộ ông Phan Văn Q có nguồn gốc trong một phần của thửa đất 816, tờ bản đồ số 5. Hiện tại thửa đất do bị ông Phan Văn Tr kê khai, đăng ký và được cấp thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời, qua xác minh tại UBND xã T ngày 09/3/2021 thì ông Tr xây dựng nhà trước năm 1993, ông Q xây dựng nhà trước năm 1995. Quá trình ông Q xây dựng nhà trên thửa đất số 816, tờ bản đồ số 5, tại thôn X, xã T, huyện P từ năm 1994 đến trước tháng 8/2019 ông Tr không có tranh chấp hay có ý kiến gì, UBND xã T cũng không có ý kiến hay xử lý gì về việc xây dựng nhà của ông Phan Văn Q.

Như vậy, mặc dù gia đình ông Phan Văn Q đã xây dựng nhà ở từ năm 1994, nhưng ngày 22/01/1995 UBND thị xã T6, tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng (nay là UBND huyện P, tỉnh Quảng Nam) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phan Văn Tr đối với thửa đất số 816, tờ bản đồ số 5, diện tích 365m², trong đó có nhà của gia đình ông Q là không đúng pháp luật. Sau khi xử sơ thẩm, UBND huyện P thống nhất với bản án sơ thẩm và không có kháng cáo nên bác kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Tr và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phan Văn Tr phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[4] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Tr và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 30, 32, 115, 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận cầu khởi kiện của ông Phan Văn Q

Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã T6, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam) cấp cho hộ ông Phan Văn Tr ngày 22/01/1995 đối với thửa đất số 816, tờ bản đồ số 5, diện tích 365m² tại địa chỉ: thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

2. Về án phí: Ông Phan Văn Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Được trừ 300.000 đồng ông Phan Văn Tr đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000087 ngày 24/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

3. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký)

Lê Phước Thanh

Nguyễn Tấn Trường

Vũ Thanh Liêm